

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1986; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; hiện đang sống như vợ chồng với bà Huỳnh Phương S, sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tốt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Phương S, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trương Văn Q, sinh năm 1969; vắng mặt.
- Em Nguyễn Quốc H, sinh năm 2008; vắng mặt.
- Em Trần Anh K, sinh năm 2007; vắng mặt.

Người giám hộ cho Nguyễn Quốc H và Trần Anh K: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1957; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vắng mặt.
- Ông Lê Minh D, sinh năm 1987; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1952; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do đã nhắc nhở bà Huỳnh Phương S nhiều lần về việc không được đẩy xe rau cải mua bán trong thời gian địa phương áp dụng quy định theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Nên sáng ngày 16/7/2021, khi thấy bà S tiếp tục đẩy xe mua bán trên đường Quốc lộ 91C tại khu vực gần Văn phòng ấp PT, xã PH, huyện AP thì ông Huỳnh Văn N - Trưởng Ban nhân dân ấp PT (thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trên địa bàn xã PH) đi đến nhắc nhở và thu cân (cân bán rau cải) để bà Sang không thể tiếp tục mua bán; đồng thời điện thoại cho Tổ tuần tra (Tổ tuần tra lưu động phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trên địa bàn xã PH) đến xử lý vi phạm của bà S. Thấy vậy nên bà S đẩy xe về nhà, đồng thời điện thoại cho Nguyễn Văn U (chồng bà S) biết sự việc.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 16/7/2021, U đi đến Văn phòng ấp PT để gặp ông N xin lại cân; cùng thời điểm này Tổ tuần tra cũng ở đây nên U năn nỉ xin mọi người không xử lý vi phạm của bà S. Ông N không đồng ý, đồng thời yêu cầu Tổ tuần tra lập biên bản việc vi phạm của bà S. Tức giận với phản ứng của ông N nên U chụp lấy cân của bà S đang đặt trên bàn làm việc tại Văn phòng ấp ném vào đồng cây cạnh Văn phòng ấp rồi bỏ đi về nhà.

Sau khi U về nhà khoảng 10 phút thì Tổ tuần tra đến nhà nhắc nhở U và bà S về việc tuân thủ quy định theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, đồng thời cho cam kết không tiếp tục vi phạm tương tự. Nghĩ do ông N yêu cầu Tổ tuần tra đến nhà xử lý vi phạm nên U đi đến Văn phòng ấp PT để tìm ông N gây chuyện.

Vừa đến nơi, U mắng thô tục và thách thức ông N đánh nhau. Liên tiếp đó, U nhặt đá và nhiều đoạn cây (tre, tầm vong, gỗ) ném về phía ông N nhưng không trúng ông N mà làm vỡ kính cửa sổ Văn phòng ấp. Thấy ông N không phản ứng mà tránh vào trong phòng nên U tiếp tục mắng chửi thô tục và nhặt lấy

khúc gỗ (dài khoảng 02m) đập 01 cái vào đầu xe mô tô BKS 67M5 – 3516 (xe của ông N đang để tại Văn phòng ấp) làm hư hỏng phần đầu xe và khiến cây bị gãy làm hai đoạn, một đoạn dính vào xe mô tô. U ném đoạn gỗ còn lại trên tay vào bên trong Văn phòng ấp rồi bỏ đi, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang ngay sau đó.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-ĐGTTTHS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AP xác định:

- Cụm đồng hồ xe, giá 545.000 đồng
- Ốp nhựa đầu sau tay lái, giá 150.000 đồng
- Ốp nhựa đầu trước tay lái, giá 250.000 đồng
- Ghi đồng tay lái, giá 620.000 đồng
- Cụm đèn pha, giá 160.000 đồng
- Ben đầu, giá 80.000 đồng
- Cánh yếm phải, giá 365.000 đồng
- Kính cửa sổ, chi phí sửa chữa 300.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 2.470.000 đồng.

Ngày 21/7/2021, Nguyễn Văn U bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 02 (hai) đoạn gỗ bạch đằng khô (01 đoạn dài 113cm, đường kính 5,5cm, đoạn còn lại dài 132cm, đường kính 7,5cm);
- 01 (một) khúc gỗ tầm vong khô, dài 21cm, đường kính 05cm;
- 01 (một) khúc gỗ khô dài 33cm, rộng 8x4cm, dày 01cm;
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 (một) viên đá 4x6;
- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh.

Ngày 21/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn U về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định bổ sung khởi tố vụ án hình sự, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn U về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và được Viện kiểm sát nhân dân huyện AP phê chuẩn để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSAP ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Phương S trình bày: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà S phải bán rau cải trong thời điểm áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ đó mới xảy ra sự việc bị cáo Nguyễn Văn U vi phạm pháp luật. Thời điểm bị cáo U bị tạm giữ, tạm giam thì bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và gia đình đã sử dụng tiền của bị cáo để khắc phục hậu quả. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ và cha già. Do bị cáo bị tạm giam, mất nguồn thu nhập chính trong gia đình nên cha của bị cáo mặc dù đã lớn tuổi, sức khỏe yếu nhưng phải đi bán vé số để tìm thu nhập trang trải cuộc sống. Vì vậy, bà S mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về chăm lo cho gia đình. Ngoài ra, bà S không yêu cầu nhận lại 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh do cân đã bị hư hỏng.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đoạn gỗ bạch đằng khô (01 đoạn dài 113 cm, đường kính 5,5 cm, đoạn còn lại dài 132 cm, đường kính 7,5 cm); 01 (một) khúc gỗ tầm vong khô, dài 21 cm, đường kính 05 cm; 01 (một) khúc gỗ khô dài 33 cm, rộng 8x4 cm, dày 01 cm; 01 (một) viên đá; nhiều mảnh vỡ thủy tinh do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng và bà Huỳnh Phương S không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn N đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị không xem xét giải quyết.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn Q từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sang người làm chứng. Bên cạnh đó, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Văn N và những người làm chứng ông Trương Văn Q, em Nguyễn Quốc H, em Trần Anh K, bà Huỳnh Thị M, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Minh D, ông Nguyễn Văn Q đều vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Phương S không có ý kiến về sự vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Phương S không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra.

Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn U đã có hành vi nhặt đá và nhiều đoạn cây (tre, tầm vong, gỗ) ném làm vỡ kính cửa sổ Văn phòng ấp, dùng lời lẽ mắng chửi và sử dụng khúc gỗ (dài khoảng 02m) đập 01 cái vào đầu xe mô tô BKS 67M5 – 3516 (xe của ông N đang để tại Văn phòng ấp) làm hư hỏng phần đầu xe, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.470.000 đồng theo Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-ĐGTTTHS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AP.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa ngày hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn U là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chửi bới với lời lẽ thô tục, la hét gây mất an ninh trật tự, đồng thời đập phá tài sản người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp thì tính tự giác trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước cần phải được thực hiện nghiêm nhằm mục đích đem lại sự bình yên, an toàn trong cộng đồng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với lợi ích chung của cộng đồng, gây khó khăn trong công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét trước đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” và áp dụng hình phạt tiền với mức tương xứng đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn N đã nhận lại tiền khắc phục các tài sản thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn gỗ bạch đàn khô (01 đoạn dài 113 cm, đường kính 5,5 cm, đoạn còn lại dài 132 cm, đường kính 7,5 cm); 01 (một) khúc

gỗ tằm vong khô, dài 21 cm, đường kính 05 cm; 01 (một) khúc gỗ khô dài 33 cm, rộng 8x4 cm, dày 01 cm; 01 (một) viên đá; nhiều mảnh vỡ thủy tinh do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng và bà Huỳnh Phương S không yêu cầu nhận lại.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại ông Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Phương S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U: 04 (bốn) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2021 (ngày mười sáu tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi một). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay số tiền là hình phạt chính thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn U ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đoạn gỗ bạch đằng khô (01 đoạn dài 113 cm, đường kính 5,5 cm, đoạn còn lại dài 132 cm, đường kính 7,5 cm); 01 (một) khúc gỗ tằm vong khô, dài 21 cm, đường kính 05 cm; 01 (một) khúc gỗ khô dài 33

cm, rộng 8x4 cm, dày 01 cm; 01 (một) viên đá; nhiều mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Phương S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại ông Huỳnh Văn N là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn